| TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 431/2026/HS-ST
Ngày: 28-8-2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lương Trọng Bình;

2. Bà Hồ Bích Ngọc.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Nhật Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thủy Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 415/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 482/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 178/2026/HSST-QĐ ngày 21/7/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 191/2026/HSST-QĐ ngày 04/8/2026 đối với bị cáo:

**1. LÊ TẤN P**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/01/1971; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 122/27/107/1 T, phường K, Thành phố H; Nghề nghiệp: Bán keo dạo; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Lương Thị T (đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không có

Nhân thân: Bản án số 39/HSST ngày 21/5/2003 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù có thời hạn tính từ ngày 03/3/2003 về tội "Cướp giật tài sản" (đã xóa án).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/03/2025.

(*Bị cáo P có mặt)*

- *Bị Hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Ơ, sinh năm 1969. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 92B/13 Đường T, phường X, Thành phố H.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1984. (Có đơn xin vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: 51/13 đường C, khu phố D, phường P, Thành phố H.

Địa chỉ: 11/11 đường D, khu phố E, phường B, Thành phố H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 26/01/2026, bị cáo Lê Tấn P đi bộ ngang nhà số 92B/13 Đường T, phường X, Thành phố H nhìn thấy chiếc xe đạp điện hiệu Martin đang dựng trước cửa nhà nhưng không có người trông coi (xe của chị Nguyễn Thị Ơ dựng trước của nhà để chuẩn bị đi làm). Bị cáo P đi đến trước nhà số 92/10A Đường T, phường X, Thành phố H, ngồi quan sát thì thấy xe không bị khóa xích, bị cáo P đã đi bộ đến chỗ xe đạp điện gạt chân chống rồi ngồi lên xe điều khiển đạp đi về hướng đầu hẻm 92B Đường T, Lúc này, chị Ơ từ bên trong nhà đi ra lấy xe đi làm thì phát hiện xe bị mất trộm nên đi ra đầu hẻm 92B Đường T thì phát hiện bị cáo P đang chạy xe đạp điện nên chị Ơ truy hô người dân xung quanh khống chế giữ bị cáo P cùng xe đạp điện lại và báo Công an phường X đến đưa bị cáo P về trụ sở làm rõ.Kết luận định giá số 06/KL-HĐĐGTS, ngày 30/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự phường X, Thành phố H, kết luận: xe đạp điện hiệu hiệu Martin 107, màu xanh có số khung: RL9Y5DGNALNTM079, đã qua sử dụng có giá trị là 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm ngàn đồng).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 09 giờ 29 phút, ngày 25/02/2026, bị cáo Lê Tấn P điều khiển xe máy đến chợ C, 236 đường L, phường C, Thành phố H để bán các tấm keo dán dù. Khi đến đây bị cáo P dựng xe ở lề đường rồi đi bộ rao bán xung quanh chợ. Khoảng 09 giờ 30 cùng ngày khi đang đi bộ rao bán hàng, bị cáo P nhìn thấy có 01 xe máy loại tay ga hiệu Honda Vision biển số 62N1-29437 là xe của chị Nguyễn Thị Hồng N (sinh năm: 1984, nơi ở hiện tại: 11/11 đường D, phường B, Thành phố H dựng ở lề đường trước sạp bán rau tại địa chỉ 236 đường L, bị cáo P quan sát có thấy bên trong cốp nhỏ phía trước xe máy có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A16 màu xám, bị cáo P đi qua đi lại quan sát, khi không thấy ai để ý nên bị cáo P đi tới lấy điện thoại trên rồi đi bộ ra lấy xe máy của mình tẩu thoát về nhà tại địa chỉ 122/27/107/1 Đường Đ, phường K, Thành

phố H. Sau khi mua rau xong, Chị N phát hiện bị mất điện thoại đi động đã đến Công an phường C trình báo, qua truy xét, ngày Công an phường C đã đưa bị cáo Lê Tấn P về trụ sở làm rõ.

Kết luận định giá số 06/KL-HĐĐGTS, ngày 04/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong thường xuyên Tố tụng hình sự phường C kết luận: chiếc điện thoại Samsung Galaxy A16, màu xám, đã qua sử dụng có giá trị là: 3.682.500 đồng (ba triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Tấn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình điều tra.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe đạp điện hiệu Martin 107, màu xanh có số khung: RL9Y5DGNALNTM079, đã qua sử dụng. Qua xác minh là xe của bà Nguyễn Thị Ơ đã bị bị cáo Lê Tấn P trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T1 đã ra Quyết định xử lý vật chứng số C8055/QĐ-CSHS ngày 20/04/2026 trả xe đạp điện cho bà Nguyễn Thị Ơ.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ có chữ VAHACO màu xanh trước mũ (đã qua sử dụng) của bị cáo P mang khi phạm tội, hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ.

- 01 (một) áo thun tay dài màu xanh bên phải từ vai xuống hết áo có đường kẻ sọc xanh đen và trắng, dòng chữ posco (đã qua sử dụng) của bị cáo Phước M khi phạm tội, hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ.

- 01 (một) đĩa DVD, bên trong có 01 (một) đoạn camera dài 2 phút 52 giây ghi lại hình ảnh bị cáo Lê Tấn P thực hiện hành vi trộm cắp xe đạp điện và tẩu thoát vào ngày 26/01/2026.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A16 màu xám, đã qua sử dụng, qua xác minh làm rõ đây là điện thoại của chị Nguyễn Thị Hồng N (sinh năm: 1984, nơi ở hiện tại: 11/11 đường D, phường B, Thành phố H) bị bị cáo P trộm cắp. Cơ quan CSĐT Công an T1 đã ra Quyết định xử lý vật chứng số E4377/QĐ-CSHS, ngày 12/03/2026 trao trả tài sản cho chị Nguyễn Thị Hồng N.

- 01 (một) đĩa DVD, bên trong có 01 (một) đoạn camera dài 37 giây ghi lại hình ảnh bị cáo Lê Tấn P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 25/02/2026.

Về phần dân sự:

- Bị hại Nguyễn Thị Ơ đã nhận xe đạp điện hiệu Martin 107, màu xanh có số khung: RL9Y5DGNALNTM079 và không có yêu cầu về dân sự.

- Bị hại Nguyễn Thị Hồng N nhận lại điện thoại hiệu SamSung Galaxy A16, màu xám, đã qua sử dụng và không có yêu cầu về dân sự.

Tất cả các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Trại tạm giam C – Công an Thành phố T1 theo Lệnh nhập kho vật chứng số 6266/LNK-VPCQCSĐT-Đ3 ngày 23/5/2026 và Lệnh nhập kho vật chứng số 5595/LNK-VPCQCSĐT-Đ3 ngày 26/5/2026)

Tại Cáo trạng số 92/CT-VKSHCM-KV ngày 16/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Bị cáo Lê Tấn P phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

*Tại phiên toà,*

Bị cáo Lê Tấn P có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Bị cáo Lê Tấn P phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo P từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Thành phố T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Lần thứ nhất**: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 26/01/2026, trong bị cáo Lê Tấn P đi bộ ngang nhà số 92B/13 Đường T, phường X, Thành phố H, nhìn thấy chiếc xe đạp điện hiệu Martin đang dựng trước cửa nhà nhưng không có người trông coi (xe của chị Nguyễn Thị Ơ dựng trước của nhà để chuẩn bị đi làm). Bị cáo P đã lén lút đi bộ đến chỗ xe đạp điện gạt chân chống rồi ngồi lên xe điều khiển đạp đi về hướng đầu hẻm 92B Đường T. Lúc này, chị Ơ từ bên trong nhà đi ra lấy xe đi làm thì phát hiện xe bị mất trộm nên đi ra đầu hẻm 92B Đường T thì phát hiện bị cáo P đang chạy xe đạp điện nên chị Ơ truy hô người dân xung quanh khống chế giữ bị cáo P cùng xe đạp điện lại và báo Công an phường X, Thành phố H.

Tại kết luận định giá số 06/KL-HĐĐGTS, ngày 30/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự phường X, Thành phố, kết luận: xe đạp điện hiệu hiệu Martin 107, màu xanh có số khung: RL9Y5DGNALNTM079, đã qua sử dụng có giá trị là 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm ngàn đồng).

**Lần thứ hai**: Khoảng 09 giờ 30 cùng ngày khi đang đi bộ rao bán hàng tại chợ C, 236 đường L, phường C, Thành phố H, bị cáo P nhìn thấy có 01 xe máy loại tay ga hiệu Honda Vision biển số 62N1-29437 là xe của chị Nguyễn Thị Hồng N (sinh năm: 1984, nơi ở hiện tại: 11/11 đường D, phường B, Thành phố H) dựng ở lề đường trước sạp bán rau tại địa chỉ 236 Đường L, bị cáo P quan sát có thấy bên trong cốp nhỏ phía trước xe máy có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A16 màu xám, bị cáo P đi qua đi lại quan sát, khi không thấy ai để ý nên bị cáo P đi tới lén lút lấy điện thoại trên rồi đi bộ ra lấy xe máy của mình tẩu thoát về nhà tại địa chỉ 122/27/107/1 Đường Đ, phường K, Thành phố H. Sau khi mua rau xong, Chị N phát hiện bị mất điện thoại đi động đã đến Công an phường C trình báo, qua truy xét, ngày Công an phường C đã đưa bị cáo Lê Tấn P về trụ sở làm rõ. Tại kết luận định giá số 06/KL-HĐĐGTS, ngày 04/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong thường xuyên Tố tụng hình sự phường C kết luận: chiếc điện thoại S Galaxy A16 5G 8BG 256GB màu xám, đã qua sử dụng tại thời điểm 25/02/2026 có giá trị là: 3.682.500 đồng (ba triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn năm trăm đồng).

[3] Bị cáo Lê Tấn P có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của bị cáo Lê Tấn P xâm phạm đến tài sản của công dân.

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Tấn P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo P cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

- Bị cáo Lê Tấn P phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lê Tấn P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo bị áp dụng tình tiết "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ có chữ VAHACO màu xanh trước mũ (đã qua sử dụng) và 01 (một) áo thun tay dài màu xanh bên phải từ vai xuống hết áo có đường kẻ sọc xanh đen và trắng, dòng chữ posco (đã qua sử dụng) của bị cáo Phước mặc khi phạm tội là vật dụng không có giá trị và bị cáo không nhận lại nên tịch thu tiêu huỷ.

- 01 (một) đĩa DVD, bên trong có 01 (một) đoạn camera dài 2 phút 52 giây ghi lại hình ảnh bị cáo Lê Tấn P thực hiện hành vi trộm cắp xe đạp điện và tẩu thoát vào ngày 26/01/2026 đã đưa vào hồ sơ vụ án.

- 01 (một) đĩa DVD, bên trong có 01 (một) đoạn camera dài 37 giây ghi lại hình ảnh bị cáo Lê Tấn P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 25/02/2026 đã đưa vào hồ sơ vụ án.

- 01 (một) xe đạp điện hiệu Martin 107, màu xanh có số khung: RL9Y5DGNALNTM079, đã qua sử dụng. Qua xác minh là xe của bà Nguyễn Thị Ơ đã bị bị cáo Lê Tấn P trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T1 đã ra Quyết định xử lý vật chứng số C8055/QĐ-CSHS ngày 20/04/2026 trả xe đạp điện cho bà Nguyễn Thị Ơ.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A16 màu xám, đã qua sử dụng, qua xác minh làm rõ đây là điện thoại của chị Nguyễn Thị Hồng N (sinh năm: 1984, nơi ở hiện tại: 11/11 đường D, phường B, Thành phố H) bị bị cáo P trộm cắp. Cơ quan CSĐT Công an T1 đã ra Quyết định xử lý vật chứng số E4377/QĐ-CSHS, ngày 12/03/2026 trao trả tài sản cho chị Nguyễn Thị Hồng N.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Ơ và bà Nguyễn Thị Hồng N đã nhận lại tài sản bị trộm và không yêu cầu bồi thường do đó không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí:

- Bị cáo Lê Tấn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 50, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn P 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/3/2025.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ có chữ VAHACO màu xanh trước mũ (đã qua sử dụng) và 01 (một) áo thun tay dài màu xanh bên phải từ vai xuống hết áo có đường kẻ sọc xanh đen và trắng, dòng chữ posco (đã qua sử dụng).

(Toàn bộ vật chứng ghi nhận tại Quyết định chuyển vật chứng số: 62/QĐ-VKSHCM-KV ngày 16/6/2026 và Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 25/2/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Lê Tấn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Khu vực 1, TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- THADS TP.HCM (Phòng THADS KV1);
- PC53 - CATP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoài Nam Phương**